



DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2014 - 2015

Môn học: Quản trị rủi ro (208432)

Lớp: Quản trị kinh doanh Thủ Đức (TCHQTTD)

Số tín chỉ: 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	11222001	Lê Quang Đức							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11222002	Vương Thành An							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11222003	Phạm Bình An							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	11222007	Nguyễn Thị Hạ							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	11222012	Lê Ngọc Hân							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11222014	Mai Xuân Hải							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	11222015	Đào Thị Hồng							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	11222017	Nguyễn Hữu Hưng							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	11222018	Nguyễn Hữu Huy							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11222019	Trần Thị Bích Huyền							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11222020	Nguyễn Bá Khôi						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11222028	Trương Thị Liệu							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11222029	Trần Hoàng Ngọc Loan							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	11222030	Lê Thị Phụng Loan							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	11222032	Nguyễn Văn Ngô							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	11222033	Nguyễn Võ Kim Ngân							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11222035	Trương Văn Nguyên							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	11222040	Lê Duy Phương							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9

CBCT:
Ng. Thủy Dung

Cán bộ chấm thi:

Hoàng Thị Vinh